

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

Về việc “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thanh Trí.

2. Bà Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Ngọc H (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lưu Thanh Tr (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu vực TT, phường PT, quận C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình này và yêu cầu: Sau thời gian quen nhau, tìm hiểu nhau khoảng 03 năm, được sự đồng ý gia đình nên ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Xuân

Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Chung sống không có con chung, không tài sản chung, không nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chung sống khoảng 15 năm hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn khoảng 03 đến 04 tháng nay mà chủ yếu do ông Tr không phụ giúp, san sẻ công việc cuộc sống hàng ngày. Bà thường xuyên đi làm nhưng hay bị ông ghen tuông, kiểm chuyện chửi mắng và đánh đập bà. Để ông không nghi ngờ và chứng minh sự ghen tuông vô cớ bà kêu ông chở đi làm, chở về nhưng ông không chịu. Cuộc sống mấy tháng nay trong nhà rất ngột ngạt, mâu thuẫn, cự cãi, đánh nhau có người thân chứng kiến, báo chính quyền thì kêu về tự giải quyết. Thấy rằng thời gian gần đây ông thường xuyên đánh bà hơn trước nên có thể thời gian sắp tới sẽ tiếp tục nhiều hơn, nặng hơn và tình hình đôi khi không được kiểm soát nên bà muốn chấm dứt hôn nhân để mỗi người có cuộc sống, không gian riêng tư. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Tr. Các vấn đề còn lại không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện cấp, tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Tr theo quy định nhưng ông vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được được lời khai, ý kiến cũng như quan điểm giải quyết vụ án của ông.

Tại phiên tòa, bà H cho rằng ông Tr vẫn có mặt ở nhà, sinh sống trong nhà có ông bà và mẹ ruột của bà, ông vẫn biết bà nộp đơn ly hôn nhưng không nói năng gì tới và vẫn cứ thái độ ghen tuông vô cớ, đe dọa dùng vũ lực và có thể dùng vũ lực bất cứ lúc nào nên khi nào ông không có nhà bà mới dám về. Trong thời gian này ông Tr bỏ mặc, không thể hiện sự quan tâm, hàn gắn. Sự việc trên ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và công việc của bà (bà hiện đang làm công nhân tại địa phương) và luôn trong trạng thái lo sợ bị hành hung.

Ông Tr vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tr, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn để giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà H và ông Tr là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2000 được xem là hôn nhân hợp pháp nên các vấn đề phát sinh trong quan hệ hôn nhân của ông bà được xem xét, bảo vệ theo các quy định tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, xã hội. Theo lời khai bà H mặc dù chưa có căn cứ xác định ông Tr dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với bà nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng để ghi nhận nhưng ông vắng mặt mà không có lý do chính đáng thấy rằng không tôn trọng pháp luật, bỏ mặc, không quan tâm đến việc ly hôn của bà cũng như mong muốn đoàn tụ gia đình. Tuy chưa có căn cứ xác định ông Tr dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với bà H nhưng để hạn chế/tránh những trường hợp diễn biến xấu có thể xảy ra và cũng bảo vệ cho sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của bên yếu thế Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông Tr theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Ghi nhận lời trình bày của bà về việc ông bà không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lương Ngọc H.

Về hôn nhân: Bà Lương Ngọc H ly hôn với ông Lưu Thanh Tr.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà H về việc ông bà không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Lương Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008357 ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ;
- Lưu: H. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn